

Main Thông số kỹ thuật			
Sản xuất tên	ChangAn điện thoại di động thực phẩm xe tải		
Tổng weight(Kg)	1850	Tổng dimensions(mm)	4600 X 1760 X 620
Payload(kg)	480	Tủ size(mm)	3000 x 1650 x 1780
Kiểm chế weight(kg)	1240	Hang(mm) trước/sau	480/1370
Phương pháp tiếp cận/khởi hành angle(°)	58/25	Wheelbase(mm)	2750
Số trục	2	Max speed(Km/h)	98
Trục load(Kg)	835/1015	Bộ truyền động	5 về phía trước bánh, 1 số lùi
Cab	Đơn hàng, cả hai còn tay lái xe và lái xe bên tay phải có thể Offered.Air điều kiện là tùy chọn.		
Khung gầm Thông số kỹ thuật			
Mô hình khung	SC1026DA5	Lốp xe số	4
Khung xe thương hiệu	ChangAn	Nhà sản xuất động cơ	Hebei ChangAn Công ty TNHH tự động
Đặc điểm kỹ thuật của lốp xe	165/70R13LT	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
Loại nhiên liệu	xăng dầu		
Mô hình động cơ	Động cơ nhà sản xuất	Displacement(ml)	Power(kW)
JL466Q1	Công ty TNHH một thành viên tự động Chongqing ChangAn	1012	50.7(70HP)

Hình như bên dưới:







